

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

Đàm Hà, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: chị Lê Thị Vũ T, sinh năm: 2000.

+ Bị đơn: anh Phạm Ngọc T1, sinh năm: 1968.

Đều có địa chỉ: số D, phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Vũ T và anh Phạm Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Lê Thị Vũ T và anh Phạm Ngọc T1 có 01 con chung là Phạm Nam G, sinh ngày 25/8/2019. Chị Lê Thị Vũ T và anh Phạm Ngọc T1 thống nhất: chị Lê Thị Vũ T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Phạm Nam G đến khi thành niên (đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Lê Thị Vũ T và anh Phạm Ngọc T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Ngọc T1 có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị Vũ T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004689 ngày 09/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà. Trả lại cho chị Lê Thị Vũ T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- UBND thị trấn Đầm Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Đầm Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Hùng